

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 82/2024/HSST.

Ngày: 26 - 12 - 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết .

2. Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST – HS ngày 12/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1993; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị Q, sinh năm 1953, hiện đang cư trú tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 21/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 1 năm 8 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 15/5/2023, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2010, bị cáo G bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm 4 tháng 4 ngày, về tội Cố ý gây thương tích;

+ Ngày 07/01/2011, bị cáo G bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 9 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 26/02/2013, bị cáo G bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 2 năm 3 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích; ngày 27/5/2017, bị can chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

+ Ngày 29/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar ra Quyết định số: 02 tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2010/HSST ngày 30/6/2010 và 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2011/HSST ngày 07/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và 02 năm 03 tháng tù tại Bản án

hình sự sơ thẩm số: 10/2013/HSST ngày 26/02/2013 của Tòa án huyện E; buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 Bản án là 05 năm tù. Đến ngày 27/5/2017, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

+ Ngày 31/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, thời gian chấp hành là 22 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đi cai nghiện bắt buộc, ngày 05/7/2024.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Ông Y Siễn N, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Ông Huỳnh Tiến D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Anh T. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 28/6/2024, Nguyễn Văn G (sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã K, huyện K) đi bộ từ nhà ra đoạn đường Quốc lộ 26 thuộc chợ chiều 49 thuộc xã E, huyện K, bắt xe khách đi đến ngã ba đường đi vào Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, rồi xuống xe đi bộ vào khu vực chợ E, nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đang đi trên đường thì G nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 47F1-492.69 của anh Y Siễn N (sinh năm 1997, trú tại buôn M, xã C) dừng ở bãi đậu xe của Cơ sở nước đá T1 thuộc chợ E, xã C, trên xe không có chìa khoá xe nhưng ổ khoá điện vẫn ở trạng thái mở. Thấy không có người trông coi nên G đi lại và ngồi lên xe mô tô biển số 47F1-492.69 rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô đi về hướng xã C, huyện E tìm nơi tiêu thụ; khi đi đến khu vực cánh đồng lúa thuộc thôn A, xã E, huyện E thì dừng lại và bẻ biển số 47F1-492.69 của xe mô tô vứt bên lề đường bên phải theo hướng đi của mình, nhằm mục đích tránh bị phát hiện. Sau đó, G điều khiển xe mô tô đi đến tiệm phở liệu của anh Hoàng Anh T (sinh năm 1985 ở thôn A, xã C, huyện E); khi đến nơi, G nói với anh T là xe mô tô của G nhưng bị rơi biển số, người nhà bạn của G đang cần tiền để chữa bệnh và G nói anh T cầm xe mô tô lấy số tiền 1.500.000đ, hẹn 03 ngày sau sẽ quay lại chuộc xe thì anh T đồng ý. Giáp giao xe mô tô cho anh T và nhận số tiền 1.500.000đ, rồi đi vào quán Internet chơi.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, trước đó vào ngày 24/6/2024, G mang theo một cây kim loại lục giác hình chữ “L” rồi đi tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đang đi trên đường thuộc thôn F, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì nhìn thấy xe mô tô biển số 47M1-680.06 của anh Huỳnh Tiến D (sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã E, huyện K) đang dừng bên lề đường, không có người trông coi. Giáp đi lại chỗ xe mô tô, sử dụng cây kim loại lục giác hình chữ “L” cắm vào lỗ ổ khóa rồi

xoay bẻ ổ khóa xe. Sau khi mở được ổ khóa xe, G nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển số 47M1-680.06 đi đến huyện E để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, G dừng xe mô tô lại và dùng tay bẻ biển số của xe mô tô vớt bên lề đường (G không nhớ rõ nơi vớt), nhằm mục đích tránh bị phát hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Sau đó, G tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Khi G điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn A, xã E thì xe mô tô hết xăng nên G đẩy xe mô tô vào tiệm mua bán phế liệu của anh Hoàng Anh T; G nói với anh T là đi làm về mà xe hết xăng, cho G gửi nhờ chiếc xe và nói anh T cho mượn 100.000đ để bắt xe đi mua xăng. Khi mua được xăng sẽ quay lại lấy xe và trả tiền thì anh T đồng ý. Giáp giao xe mô tô cho anh T và nhận số tiền 100.000đ; sau đó, G đã tiêu xài hết số tiền 100.000đ và không đến lấy lại xe mô tô. Ngày 17/8/2024, anh T đã giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, xe không có biển số; Số máy đã bị chà; số khung: 3240JY204762;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu bạc – đen, số khung 7625JZ041184, số máy: JC76E0432672.

- Đối với một cây kim loại lục giác hình chữ “L” mà G đã sử dụng để mở khóa xe mô tô biển số 47M1-680.06 của anh Huỳnh Tiến D, G đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ 97 ngày 25/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số I huyện E, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 47F1-492.69; Số máy: E3X9E551369; số khung: RLCUE3240JY204762, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 28/6/2024 có giá trị: 7.000.000đ,

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định gia trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu bạc – đen, biển số: 47M1-680.06, số khung 7625JZ041184, số máy: JC76E0432672, tại thời điểm tháng 6/2024 có giá trị: 14.000.000đ.

Bản cáo trạng số 83/CT – VKS, ngày 20 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Phản tranh luận tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Tiến D và ông Y Siăn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1101, ngày 07/10/2024, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, số khung 7625JZ041184, số máy: JC76E0432672, màu sơn: Bạc – đen cho anh Huỳnh Tiến D, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1011, ngày 07/10/2024 trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 47F1-492.69 (hiện mất biển số); số khung: 3240JY204762 cho anh Y Siăn N, là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận mong HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào ngày 24/6/2024, tại thôn F, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Văn G đã trộm cắp 01 xe mô tô biển số 47M1-680.06 của anh Huỳnh Tiến D; qua định giá có trị giá là 14.000.000đ. Đến ngày 28/6/2024, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, G tiếp tục trộm cắp tài sản 01 xe mô tô biển số 47F1-492.69 của anh Y Siăn N; qua định giá có trị giá là 7.000.000đ. Tổng giá trị các tài sản mà G trộm cắp được là 21.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi để biết được rằng, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách bất hợp pháp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm

đều bị trừng trị một cách nghiêm khắc. Nhưng với bản chất lười lao động, xem thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản một cách trái pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án ngày 21/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 1 năm 8 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 15/5/2023, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, nên đối với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 2 lần trở lên, ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu và đang phải chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk với thời gian là 22 tháng. Do đó HĐXX cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” và “Tái phạm” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận. HĐXX cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Đối với anh Hoàng Anh T là người nhận cầm cố 01 xe mô tô và nhận giữ dùm 01 xe mô tô mà Giáp trộm cắp được của anh Huỳnh Tiến D và anh Y Siăn N. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố và giữ dùm anh T không biết đó là tài sản do G trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không xử lý đối với anh T về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Tiến D và ông Y Siăn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1101, ngày 07/10/2024, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, số khung 7625JZ041184, số máy: JC76E0432672, màu sơn: Bạc – đen cho anh Huỳnh Tiên D, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1011, ngày 07/10/2024 trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biên số 47F1-492.69 (hiện mất biên số); số khung: 3240JY204762 cho anh Y Siăn N, là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G** 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Tiến D và ông Y Siăn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Anh T không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1101, ngày 07/10/2024, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, số khung 7625JZ041184, số máy: JC76E0432672, màu sơn: Bạc – đen cho anh Huỳnh Tiến D, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1011, ngày 07/10/2024 trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển số 47F1-492.69 (hiện mất biển số); số khung: 3240JY204762 cho anh Y Siăn N, là chủ sở hữu hợp pháp.

* **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc